TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 290/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 23 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1276/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mộng Thiên T, sinh năm: 1992
Địa chỉ: 153 Nguyễn Văn Quá, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Lộc P, sinh năm: 1984
Địa chỉ: số 22, đường THT05, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Mộng Thiên T, sinh năm 1992 và ông Lê Lộc P, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mộng Thiên T và ông Lê Lộc P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thiên L, sinh ngày 13/7/2016.

Giao con chung tên Lê Thiên L, sinh ngày 13/7/2016 cho bà Nguyễn Mộng Thiên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ông Lê Lộc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành.

Địa điểm giao nhận tiền do các bên tự thỏa thuận hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Mộng Thiên T tự nguyện nộp và được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Nguyễn Mộng Thiên T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105742 ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Mộng Thiên T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014, quyển số 01/2013 do UBND xã Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 03/3/2014 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai